

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀO THỰC TIỄN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍ HOÀNG THỊ HẢI YẾN*

Ngày nhận: 11/7/2022

Ngày phản biện: 10/8/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

Tóm tắt: Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học là điều tất yếu trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Bài viết đã phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh và của Đảng về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở phân tích những thành tựu và hạn chế trong hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học, tác giả đã đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Hợp tác quốc tế, giáo dục và đào tạo, đại học.

INTERNATIONAL COOPERATION IN UNIVERSITY EDUCATION VÀ TRAINING IN VIETNAM IN THE PRESENTATION

Abstract: International cooperation in higher education and training is inevitable in the context of Vietnam's promoting globalization and international integration. The article analyzes the views of Ho Chi Minh and the Party on international cooperation in education and training. On the basis of analyzing achievements and limitations in international cooperation in higher education and training, the author has proposed solutions to promote international cooperation in higher education and training in Vietnam in the near future.

Keywords: international cooperation, education và training, and universities.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, hợp tác quốc tế về giáo dục nói chung, giáo dục và đào tạo trình độ đại học nói riêng là rất cần thiết, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. Với đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực của toàn xã hội, trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học: nhiều chương trình hợp tác đào tạo, dự án ODA, dự án trao đổi giáo viên, sinh viên, giảng viên và các chương trình liên kết đào tạo thực tế giữa các trường đại học ở Việt Nam và các trường của quốc gia khác được triển khai¹. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, việc hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học ở nước ta hiện nay vẫn còn những tồn tại. Sự bùng nổ, phát triển mạnh của khoa học công nghệ đang đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo để nhanh chóng cập nhật những xu thế mới, tri thức mới trong quá trình đào tạo của các nhà trường.

2. Quan điểm của Đảng về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà ngoại giao thiên tài.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường”². Như vậy, theo Hồ Chí Minh, sức mạnh của mỗi quốc gia, dân tộc không chỉ phụ thuộc vào con người, tài nguyên, vị trí, truyền thống của nước ấy, mà một phần quan trọng tùy thuộc vào các mối liên kết quốc tế. Tư tưởng ngoại giao của Hồ Chí Minh rất toàn diện trong đó có những quan điểm về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Hồ Chí Minh quan tâm tới hợp tác quốc tế trong giáo dục bởi lẽ mục đích của hợp tác quốc tế trong giáo dục là giúp đất nước xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước trên thế giới và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại.

Chính quan điểm Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế trong giáo dục là cơ sở mang tính nền tảng để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng đường lối đối ngoại nói

* Trường Đại học Công đoàn

¹ <https://giaoduclyluanhcm.vn>

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.14.

chung và quan điểm hợp tác quốc tế trong giáo dục nói riêng. Trong đường lối của Đảng nhất quán khẳng định: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu³. Để phát triển giáo dục, chúng ta phải đổi mới cho phù hợp với bối cảnh mới của thời đại, có nghĩa là phải đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt⁴.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế nhấn mạnh: “Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng XHCN, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo. Tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giảng viên các ngành khoa học cơ bản và khoa học mũi nhọn, đặc thù... Mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đồng thời quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo...”⁴.

Như vậy, Nghị quyết đã nêu điều kiện để Việt Nam chủ động hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo là phải giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng XHCN, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Đây chính là thực lực, là sức mạnh của dân tộc. Phải quan tâm, phát huy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự tôn và tự hào dân tộc, nhân cách, đạo đức, trí tuệ, tâm hồn... những giá trị cốt lõi của văn hóa, con người Việt Nam. Có thực lực tốt, ngoại giao sẽ thắng bởi vì “thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn”⁵. Nghị quyết cũng xác định: Để hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo đại học thì cần thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo, tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước cũng như lựa chọn các cơ sở đào tạo có uy tín để hợp tác. Ngoài ra, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo cần tập trung vào nhiệm vụ trao đổi, hợp tác trong đào tạo giảng viên

các ngành khoa học cơ bản và khoa học mũi nhọn. Nhiệm vụ này sẽ tạo ra bước chuyển biến chất lượng sâu sắc cho các trường đại học ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng thể hiện sự quan tâm tới việc hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học khi cho rằng: “Cần có cơ chế hỗ trợ xây dựng một số trường đại học lớn và đại học sư phạm trở thành những trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới”⁶. Như vậy, nhiệm vụ của các bộ phận chức năng là phải thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Xây dựng các cơ chế, chính sách và giải pháp để đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc xây dựng các trường đại học lớn trở thành trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực hay thế giới là cơ sở để Việt Nam thu hút lượng giảng viên, sinh viên quốc tế đến Việt Nam nghiên cứu, học tập, và cũng mở ra các mối quan hệ để giảng viên, sinh viên Việt Nam có cơ hội giao lưu, học tập tại các trường đại học khác trong khu vực và trên thế giới.

Đại hội cũng đặt ra mục tiêu Việt Nam tham gia thị trường đào tạo nhân lực quốc tế, vì vậy cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là các trường đại học, phải “gắn kết chặt chẽ giáo dục và đào tạo với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, các nhóm đổi mới sáng tạo mạnh”. Các trường đại học sẽ đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động để phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

3. Thực trạng hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011, tr.131.

⁴ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr.147.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.232-233.

nỗ lực của đơn vị chức năng, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay đã đạt được một số thành tựu:

Đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ hợp tác giáo dục với hơn 100 quốc gia và lãnh thổ. Tính đến 31/12/2019, Việt Nam đã có 525 dự án hợp tác đầu tư còn hiệu lực của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục với tổng số vốn đầu tư lên tới gần 4,4 tỉ USD. Việt Nam hiện có 05 cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài và hơn 450 chương trình đào tạo quốc tế được giảng dạy tại 70 cơ sở giáo dục đại học⁷.

Hiện nay có khoảng 190.000 sinh viên Việt Nam đang học tập ở nước ngoài, trong đó gần 2.700 ở New Zealand. Song song với đó, có 21.000 sinh viên nước ngoài đang theo học tại các cơ sở giáo dục Việt Nam ở nhiều cấp học khác nhau. Hàng năm, Việt Nam cũng nhận hàng ngàn sinh viên và giáo viên quốc tế đến tham gia các chương trình trao đổi⁸.

Ngành giáo dục và các cơ sở đại học đã phê duyệt, ký kết trên 530 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, với khoảng 85.000 người đã theo học, trong đó hơn 45.000 người đã hoàn thành chương trình và được cấp bằng. Đây là nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước⁹.

Nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này của các trường đại học ở Việt Nam tập trung vào liên kết các ngành đào tạo, đặc biệt là các ngành học thuộc lĩnh vực ứng dụng thực tiễn như cơ khí, máy tính... Sinh viên theo học những ngành này không chỉ được tiếp cận với kiến thức mới chưa có trong nước mà còn được ứng dụng, thực hành nhiều hơn ở các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế. Cùng với liên kết các ngành đào tạo, các hoạt động hợp tác trao đổi sinh viên - giảng viên; hợp tác đào tạo; hợp tác trao đổi học thuật; hợp tác nghiên cứu cũng được các trường quan tâm đẩy mạnh như Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đã có quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học uy tín và có thứ hạng cao trên thế giới như: Đại học New South Wales, Đại học Monash, Đại học Deakin, Đại học Kỹ thuật Swinburne (Úc), Đại học Nottingham, Đại học West of England (Anh Quốc), Đại học Công nghệ Auckland (New Zealand), Đại học Houston, Đại học Hawaii tại Manoa, Đại học Binghamton (Hoa Kỳ)¹⁰.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2019-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, ký

kết được 21 văn bản hợp tác quốc tế (gồm 6 văn bản cấp Chính phủ, 15 văn bản cấp Bộ) và ký kết thỏa thuận về công nhận văn bằng để thúc đẩy việc dịch chuyển sinh viên với các nước trong khu vực và trên thế giới như: Hiệp định về trường đại học Việt - Đức, Hiệp định về việc giảng dạy tiếng Anh theo chương trình hòa bình; Công hàm trao đổi về Dự án học bổng phát triển nguồn nhân lực với Nhật Bản; Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Armenia về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và khoa học; Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Latvia về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục...

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều diễn đàn, hội nghị để kết nối hợp tác giữa các chuyên gia giáo dục, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác và đầu tư, nâng cao chất lượng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như: Diễn đàn toàn cầu của UNESCO về giáo dục vì Phát triển bền vững và Công dân toàn cầu tại, triển lãm giáo dục Việt Nam tại Lào; Hội nghị hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Liên bang Nga, Hội nghị Giáo dục Việt Nam - Đài Loan (Trung Quốc), Hội nghị thúc đẩy cơ hội học tập các chương trình giáo dục quốc tế tại Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai một cách hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận với nước ngoài về hợp tác giáo dục qua việc tuyển chọn, cử du học sinh Việt Nam đi học tập ở nước ngoài và tiếp nhận du học sinh nước ngoài đến học tập tại Việt Nam. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang trực tiếp quản lý 6.067 du học sinh Việt Nam học tập ở nước ngoài theo các chương trình học bổng hiệp định, đề án của Chính phủ (chiếm 4% trong tổng số 192.000 du học sinh Việt Nam đang học tập tại nước ngoài).

Hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo của các trường hiện nay khá đa dạng và toàn diện như: đầu tư tài chính để xây dựng cơ sở vật chất cho các trường; trao học bổng cho sinh viên cả hai bên; trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ; thực hiện các dự án, các chương trình giáo dục chuyên

⁷ Trung tâm Truyền thông Giáo dục, *Thúc đẩy hợp tác và đầu tư trong giáo dục*, <http://icd.edu.vn>

⁸ Trung tâm Truyền thông Giáo dục, *Hợp tác chiến lược về giáo dục Việt Nam - New Zealand giai đoạn 2020-2023*, <https://moet.gov.vn>

⁹ Ngọc Minh, *Giáo dục Việt Nam chủ động, tích cực hội nhập quốc tế*, <https://www.qdnd.vn>

¹⁰ <https://hcmiu.edu.vn>

ngành như Dự án với Hà Lan, nguồn vốn ODA không hoàn lại hoặc Các chương trình hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới, với Phái đoàn Wallonie Bruxelles Vương quốc Bỉ...¹¹.

Tính đến nay, cả nước có tổng số 455 dự án FDI của nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ các nước cũng đã đem lại hàng ngàn học bổng hằng năm cho công dân Việt Nam đi học tập tại nước ngoài. Hiện có 19 nước cấp học bổng Hiệp định cho Việt Nam, trong đó, có nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến, nền tảng khoa học kỹ thuật hiện đại. Số lượng học bổng do chính phủ nước ngoài cấp cho Chính phủ Việt Nam đã tăng từ khoảng 400 học bổng/năm (năm 2013) lên 1.400 học bổng/năm (năm 2019).

Bên cạnh những thành tựu trên, việc hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay cũng còn gặp nhiều khó khăn cần tháo gỡ. Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra... Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo tính đồng bộ và liên thông giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo... Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ...”¹².

Tình hình hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay cho thấy: Nhu cầu về hợp tác đào tạo quốc tế tăng lên về quy mô, ngày càng phức tạp, đa dạng về phương thức, kèm theo những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng, một mặt đòi hỏi người học phải cố gắng cao hơn, mặt khác đòi hỏi các trường đối tác phía Việt Nam phải có đầu tư cả về cơ sở vật chất và con người. Hiện nay, thị trường giáo dục đại học Việt Nam đã mở với sự tham gia nhiều hơn của các tổ chức giáo dục, các trường đại học nước ngoài, tạo ra sự cạnh tranh lớn hơn, khốc liệt hơn không chỉ bằng học phí mà quan trọng hơn là bằng chất lượng các dịch vụ được cung cấp. Nhìn chung, các trường đại học ở Việt Nam hiện nay chưa được tổ chức theo mô hình cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của thị trường, chưa thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường nên đã hạn chế sự thích ứng cũng như khả năng cạnh tranh của các trường...

4. Giải pháp nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay

Để đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam trong những năm tiếp theo, cần thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các trường đại học về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Hồ Chí Minh từng nói: “Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được”¹³. Như vậy, nhận thức và hành động có quan hệ biện chứng với nhau, nhận thức luôn định hướng, soi đường cho hành động, có nhận thức đúng mới có hành động đúng và ngược lại. Do đó, nâng cao nhận thức của các trường đại học về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học là vấn đề mấu chốt giải quyết vấn đề của thực tiễn. Để thực hiện giải pháp này, các nhà trường cần quan tâm các nhiệm vụ sau:

- Cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học, từ đó quán triệt, vận dụng cụ thể phù hợp với điều kiện của từng trường nhằm đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Đồng thời, tham mưu với các cấp lãnh đạo về các chính sách hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học.

- Lãnh đạo các trường đại học cần coi hợp tác quốc tế là bước đi tiên phong góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của mỗi nhà trường trong bối cảnh mới hiện nay.

- Có định hướng rõ ràng và có kế hoạch cụ thể để khai thác những cơ hội, nguồn lực và tiềm năng mà hợp tác quốc tế trong đào tạo mang lại để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

- Đổi mới tư duy về tổ chức, nhân lực, tài chính của nhà trường theo hướng đáp ứng nhu cầu của người học, trong đó tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

¹¹ Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Dược Hà Nội, <http://www.hup.edu.vn>

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2, tr.82-83.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr.360.

Hai là, quan tâm tới hợp tác quốc tế về bồi dưỡng trình độ của đội ngũ giảng viên, trao đổi sinh viên thông qua hệ thống học bổng; đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới chương trình giáo dục và đào tạo.

- Các trường đại học cần tăng cường tìm kiếm các quỹ học bổng, hỗ trợ đào tạo và thông tin kịp thời đến sinh viên giúp sinh viên Việt Nam tiếp cận với những môi trường giáo dục tiên tiến của thế giới, góp phần vào việc xây dựng hệ thống giáo dục Việt Nam tốt hơn.

- Cần thực hiện một số chương trình liên kết giữa các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam với nước ngoài trong những lĩnh vực mà Việt Nam cần như: Khoa học cơ bản, các ngành khai thác khoáng sản thiên nhiên, dầu khí, vật liệu mới, công nghệ sinh học, tự động hóa... và mở rộng phạm vi số trường đại học nhận đào tạo lưu học sinh Việt Nam.

- Tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất trường học thông qua việc xây dựng trường, hỗ trợ trang thiết bị giáo dục, đào tạo đội ngũ giảng viên, tư vấn cho trường quá trình đào tạo... để xây dựng thương hiệu giáo dục của Việt Nam trên trường quốc tế. Ngoài ra, đổi mới các hình thức quảng bá thương hiệu giáo dục của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Đẩy mạnh liên kết đào tạo và trao đổi chuyên gia, giảng viên giữa các nước. Hàng năm cử chuyên gia, giảng viên thuộc các lĩnh vực khác nhau của các trường trong nước sang trường đại học, học viện của các nước trên thế giới học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ với nhiều hình thức dài hạn và ngắn hạn, tổ chức các lớp học chuyên đề, các hội nghị và hội thảo khoa học giữa các nước, tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy và học tập, tiến tới công nhận lẫn nhau ở một số môn, một số nghề...

Ba là, đổi mới cách thức quản lý của lãnh đạo các nhà trường.

- Lãnh đạo các nhà trường cần phát huy tính chủ động, tự chủ trong việc đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các tổ chức, các trường đại học uy tín trên thế giới trong giáo dục và đào tạo, không phụ thuộc, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Cần quan tâm tới công tác tổng kết thực tiễn, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn hợp tác với các tổ chức, các trường đại học trên thế giới để rút ra bài học nhằm nâng cao hiệu quả liên kết trong tương lai.

- Các trường cần xây dựng các văn bản quản lý trong đó cần rõ ràng về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác với các tổ chức, các trường đại học trên thế giới về giáo dục và đào tạo để các đơn vị chức năng và chủ yếu là các Viện, các Phòng phụ trách về hợp tác quốc tế trong giáo dục dễ dàng trong triển khai công việc.

- Lãnh đạo các nhà trường và bản thân đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo tại các nhà trường cần quan tâm tới việc nâng cao trình độ, năng lực cá nhân để đáp ứng yêu cầu của công việc.

5. Kết luận

Hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam đã đem lại nhiều cơ hội mới cho người học, góp phần quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của đất nước, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới. Qua phân tích thực trạng hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay cho thấy bên cạnh những thành tựu bước đầu thì vẫn còn tồn tại những hạn chế. Các giải pháp được đưa ra sẽ góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại trong việc hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo đại học hiện nay. Tuy nhiên, để mang lại hiệu quả cao, các giải pháp cần được tiến hành đồng bộ và cần được quán triệt tới mọi cấp, mọi ngành có liên quan. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tập 6.
- [4]. Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia.
- [5]. Ngô Văn Hà, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vấn đề giáo dục đại học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [6]. <http://icd.edu.vn>
- [7]. <https://www.qdnd.vn>
- [8]. <https://hcmiu.edu.vn>
- [9]. <http://www.hup.edu.vn>
- [10]. <https://giaoduclyluanhcmca.vn>